TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST - HS ngày 16/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh V, sinh ngày 16/12/1986 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 26/6, Ngõ 01, đường N, Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch:V Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Phạm Thị V1. Tiền án: Bản án số 22/2017/HSST ngày 16/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/12/2016, chấp hành xong án phí ngày 22/3/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2018. Tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 172/2005/HSST ngày 28/12/2005 Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử Ngô Minh V 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 25/9/2006 ; Quyết định số 179/QĐ – UBND ngày 20/3/2007 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội thời

gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 07/3/2008; Quyết định số 2890/QĐ – UBDN ngày 24/12/2009 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 25/12/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/3/2019 đến ngày 07/3/2019 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1978, trú tại số nhà 316, Tổ 05, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

+Anh Trần Đức L, sinh năm 1981, trú tại số nhà 19, Tổ 48, phường B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2019 tại khu vực đường N, Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình Nguyễn Minh V bị bắt quả tang đang tàng trữ 01 túi ni lông trong suốt, bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 04/3/2019 V khai: khoảng 14 giờ 25 phút ngày 04/3/2019 sau khi mua ma túy của một người phụ nữ tên Huê khoảng hơn 50 tuổi, (V không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của người này) tại khu vực Tổ 25, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình với giá 300.000 đồng, V cầm ở lòng bàn tay phải, khi đi đến khu vực đường N, Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói ma túy, trên mép dán có chữ ký của V.

Kiểm tra người Nguyễn Minh V thu giữ 01 chiếc điện thoại Nokia 1200 màu xám đã cũ và 100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 57/KLGĐ – PC09 ngày 04/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Chất dạng tinh thể trong suốt trong phong bì niêm phong ghi: "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh V sinh năm 1986, trú tại: Số nhà 26/6, Ngõ 01, đường N, Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2848 gam (Không phẩy hai nghìn tám trăm bốn mươi tám gam)".

Tại bản cáo trạng số 101/CT – VKSTPTB ngày 15/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Minh V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh V không thừa nhận đã thực hiện hành vi như mô tả ở trên và cho rằng bản thân không tàng trữ trái phép chất ma túy, việc ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản quản lý vật chứng cũng như các tài liệu khác tại cơ quan Điều tra là do bị đánh đập, ép buộc, khi được chuyển sang nhà tạm giữ bị cáo mới khai đúng sự thật, một số tài liệu khác bị cáo ký nhận trong lúc đầu óc bị cáo không tỉnh táo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Minh V còn lại sau giám định, trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia 1200 màu xám đã cũ và số tiền 100.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố mà cho rằng bản thân bị oan, chiều ngày 04/3/2019 bị cáo đang đi ở khu vực Tổ 26 phường Quang Trung (gần nhà bị cáo) thì có hai người hô "đứng lại", theo phản xạ bị cáo bỏ chạy thì bị đuổi theo, khi bị bắt trong người bị cáo chỉ có 01 điện thoại Nokia 1200 màu xám đã cũ và số tiền 100.000 đồng mà không có ma túy. Bị cáo không giao nộp túi ni lông trong suốt bên trong có chứa ma túy. Việc bị cáo ký vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng, phong bì vật chứng, biên bản mở niêm phong tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vì sợ bị đánh nên ký. Bị cáo cho rằng bị cáo không được đưa về Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình mà đưa về Công an thành phố Thái Bình. Bị cáo không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề xuất với bị cáo vì quá cao. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về vật chứng. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng trong giai đoạn điều tra bị cáo bị đánh đập nên khai nhận có tàng trữ trái phép chất ma túy, còn thực tế bị cáo không tàng trữ chất ma túy nhưng không có cơ sở xác định có việc vi phạm tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra.

[2] Hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2019 tại khu vực đường N, Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình Nguyễn Minh V bị bắt quả tang đang tàng trữ trong lòng bàn tay phải 0,2848 gam (Không phẩy hai nghìn tám trăm bốn mươi tám gam) ma túy loại Methamphetamine đựng trong túi ni lông trong suốt. Mặc dù bị cáo cho rằng bản thân không thực hiện hành vi tàng trữ túi ma túy như trên và không tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo đã ký nhận hành vi của mình và ký vào Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, phong bì niêm phong vật chứng, Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định. Bị cáo thừa nhận các chữ ký tại các tài liệu trên là của bị cáo, bị cáo cho rằng bị cáo ký là do bị đánh đập, do sợ hãi nên đã ký nhưng không có chứng cứ chứng minh. Mặt khác, giai đoạn điều tra vụ án diễn ra trong một thời gian dài, bị cáo nhiều lần viết bản tự khai, nhiều lần được ghi lời khai ở các thời điểm khác nhau, và cũng nhiều lần bị cáo khai nhận có hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, mua xong đang mang đi tìm chỗ sử dụng thì bị phát hiện, khi bị phát hiện bắt quả tang cơ quan Công an đã quản lý gói ma túy mà bị cáo vừa mua được. Bị cáo cũng không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Kết luận giám định thể hiện loại ma túy mà V tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng 0,2848 gam (Không phẩy hai nghìn tám trăm bốn mươi tám gam) V cũng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì. Sau đó bị cáo thay đổi lời khai và cho rằng bản thân bị bắt khi không có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[3] Mặc dù không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khi được tống đạt cáo trạng bị cáo là người tự tay viết: "tôi đã nhận cáo trạng" và ký tên nhưng không ghi ý kiến phản hồi. Việc thay đổi lời khai của bị cáo và qua diễn biến tại phiên tòa thể hiện sự mâu thuẫn của bị cáo. Trong khi lời khai của những người chứng kiến là Nguyễn Mạnh T1 tại các bút lục 59, 60, 63, 69, 65, 66, 96, 98, 99 và lời khai của anh Trần Đức L tại các bút lục 61, 62, 67, 69, 70, 97, 100, 101 cũng như tại phiên tòa đều thống nhất thể hiện vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/3/2019 tại khu vực đường N, Tổ 26, phường T, thành phố Thái Bình họ

được chứng kiến việc Nguyễn Minh V tàng trữ 01 túi ni lông trong suốt bên trong có chất dạng tinh thể trong suốt và chứng kiến việc niêm phong túi ni lông này. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng chính bản tự khai của bị cáo (bút lục 71,72), Biên bản ghi lời khai của bị cáo (bút lục 76,77), Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 03, 04), Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (bút lục 05), Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định (bút lục 08), Kết luận giám định (bút lục 10). Những tài liệu, chứng cứ này phù hợp với nhau có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy có căn cứ khẳng định Nguyễn Minh V có hành vi tàng trữ 0,2848 gam (Không phẩy hai nghìn tám trăm bốn mươi tám gam) ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của Nguyễn Minh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì*: "1. Người tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm*

...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, làm lan tràn tệ nạn ma túy trong cộng đồng, gây nhiều tác động xấu đến đời sống xã hội. Bị cáo V có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi đã thực hiện và cho rằng bị cáo không có tội nhưng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy Viện kiểm sát thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, không oan.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh V không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình: Bị cáo phạm tội lần này khi bản án số 22/2017/HSST ngày 16/02/2017 do Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã từng 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chấp ma túy, 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, 02 lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, thể hiện bị cáo là người không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân, khó cải tạo nên cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"* , xét bị cáo tàng trữ ma túy không vì mục đích mua bán, bản thân không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số ma túy tịch thu của Nguyễn Minh V còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1200 màu xám, đã cũ và số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Minh V khai mua của một người phụ nữ tên Huê khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực đường Tổ 25, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của bị cáo Nguyễn Minh V còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo V 01 điện thoại Nokia 1200 màu xám đã cũ và số tiền 100.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 15/5/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/6/2019.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hiền

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Các Hội thẩm nhân dân

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND TP. Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP. Thái Bình;*
- *Công an thành phố Thái Bình;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thái*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Bình/Nhà tạm giữ CA thành phố Thái Bình;;

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận: - *Người tham gia tố tụng;* - *VKSND TP. Thái Bình;* - *VKSND tỉnh Thái Bình;* - *Chi cục THADS TP. Thái Bình;* - *Công an thành phố Thái Bình;* - *Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ CA thành phố Thái Bình;;* - *Lưu hồ sơ vụ án.*	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà** **Nguyễn Thị Thu Hiền**